

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA DIN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/NQ-HĐND

Ia Din, ngày 31 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA DIN
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Quyết định 338/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Gia Lai về việc đầu tư chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-UBND, ngày 18/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 66/TTr-UBND ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân xã về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của ban Kinh tế-Xã hội Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, như sau:

1. Tổng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 7.196.505.000 đồng (Bảy tỷ một trăm chín mươi sáu triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng chẵn).

Trong đó: - Nguồn ngân sách tỉnh : 1.350.000.000 đồng.
- Nguồn ngân sách huyện: 675.000.000 đồng.
- Nguồn tiền sử dụng đất phân cấp cho xã đầu tư: 4.903.005.000 đồng.
- Nguồn huy động đóng góp: 268.500.000 đồng.

2. Danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án: có biểu 01, 02 kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa VII, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 31 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện (báo cáo);
- UBND huyện (báo cáo);
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND, UBND, UBMT xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Lưu VT-VP.

CHỦ TỊCH



Puih H'Nguyệt

DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Nguồn tiền sử dụng đất phân cấp cho xã đầu tư khác

(Kèm theo Nghị Quyết số: 24/NQ-HĐND, ngày 31/8/2021 của HĐND xã Ia Din)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Nguồn vốn		Ghi chú
							Ngân sách xã	Huy động đóng góp	
I	Năm 2021				1.126.505.000	1.126.505.000	1.126.505.000	0	
1	Cắm mốc quy hoạch, bảng pano khu dân cư làng Jít Tú (Jít Rông, Jít Tú)	Jít Tú	Số lượng mốc : 55, dài 143cm (10x20; mac 200); pano 12m2	Năm 2021	143.234.000	143.234.000	143.234.000		
2	Cắm mốc quy hoạch, bảng pano khu dân cư thôn Quyết Thắng	Thôn Quyết Thắng	Số lượng mốc : 31, dài 143cm (10x20; mac 200); pano 12m2	Năm 2021	88.461.000	88.461.000	88.461.000		
3	Cắm mốc quy hoạch, bảng pano khu dân cư thôn Đoàn Kết (Đồng Tâm 2)	Thôn Đoàn Kết	Số lượng mốc : 25, dài 143cm (10x20; mac 200); pano 12m2	Năm 2021	74.767.000	74.767.000	74.767.000		
4	Cắm mốc quy hoạch, bảng pano khu dân cư thôn Đồng Tâm 1	Thôn Đồng Tâm 1	Số lượng mốc : 39, dài 143cm (10x20; mac 200); pano 12m2	Năm 2021	106.718.000	106.718.000	106.718.000		
5	Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư làng Nẻh, xã Ia Din	Làng Nẻh	Số lượng mốc : 39, dài 143cm (10x20; mac 200); pano 12m2	Năm 2021	247.414.000	247.414.000	247.414.000		
6	Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư làng Yít Tú, xã Ia Din	Làng Yít Tú	Số lượng mốc : 39, dài 143cm (10x20; mac 200); pano 12m2	Năm 2021	246.173.000	246.173.000	246.173.000		

7	Công trình Cống thoát nước qua đường thôn Đoàn Kết	Thôn Đoàn Kết	Cống bản BTCT 70x70, L=6m	Năm 2021	28.746.000	28.746.000	28.746.000		
8	Công trình giao thông thôn Đồng Tâm 1 (2018)	Thôn Đồng Tâm 1		Năm 2021	43.652.000	43.652.000	43.652.000		Thanh toán nợ
9	Đường giao thông làng Al Gôn (2019)	Làng Al Gôn		Năm 2021	147.340.000	147.340.000	147.340.000		Thanh toán nợ
II	Năm 2022				320.000.000	320.000.000	304.000.000	16.000.000	
1	Đường vào làng Nẻh	Làng Nẻh	Đường bê tông, L = 150m; Bn = 5m; Bm=3,5m; dày 16cm; Mương xây L=300 m	Năm 2022	320.000.000	320.000.000	304.000.000	16.000.000	
III	Năm 2023				1.150.000.000	1.150.000.000	1.127.500.000	22.500.000	
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đồng Tâm 1	Thôn Đồng Tâm 1	Hạng mục : cổng, tường rào, sân bê tông và các hạng mục phụ	Năm 2023	450.000.000	450.000.000	427.500.000	22.500.000	
2	Trường Mầm Non Tuổi Thơ	Thôn Thống Nhất	Hạng mục : Sân bê tông 300m ² ; Tường rào : 125 m	Năm 2023	700.000.000	700.000.000	700.000.000		
IV	Năm 2024				900.000.000	900.000.000	855.000.000	45.000.000	



1	Sửa chữa đường giao thông làng Nẻh	Làng Nẻh	Sửa chữa 2,2 km và xây mới nương	Năm 2024	900.000.000	900.000.000	855.000.000	45.000.000	
V	Năm 2025				1.000.000.000	1.000.000.000	950.000.000	50.000.000	-
1	Duy tu sửa chữa Đường giao thông thôn Thống Nhất	Thôn Thống Nhất	L= 0,4km, Bn=6,5m; Bm=3,5m; BI=1,5MX2; TCN 3kg/m2; Mương thoát nước	Năm 2025	400.000.000	400.000.000	380.000.000	20.000.000	
2	Duy tu sửa chữa Đường giao thông thôn Thống Nhất	Thôn Thống Nhất	L= 1km, Bn=6,5m; Bm=3,5m; BI=1,5MX2; TCN 3kg/m2; Mương thoát nước	Năm 2025	600.000.000	600.000.000	570.000.000	30.000.000	
	Tổng cộng				4.496.505.000	4.496.505.000	4.363.005.000	133.500.000	



DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Nguồn tiền sử dụng đất đối ứng thực hiện chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương

(Kèm theo Nghị Quyết số: 24/NQ-HĐND, ngày 31/ 8/2021 của HĐND xã Ia Din)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Nguồn vốn				Ghi chú
							Ngân sách Tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Huy động đóng góp	
I	Năm 2021				2.000.000.000	2.000.000.000	1.000.000.000	500.000.000	400.000.000	100.000.000	
1	Đường giao thông nội thôn Quyết Thắng	Thôn Quyết Thắng	Đường bê tông, L=0,5Km. Bn = 5m; Bm=3,5m; dày 16cm	Năm 2021	500.000.000	500.000.000	250.000.000	125.000.000	100.000.000	25.000.000	
2	Đường giao thông thôn Thống Nhất	Thôn Thống Nhất	Đường bê tông, L=1Km. Bn = 5m; Bm=3,5m; dày 16cm	Năm 2021	1.000.000.000	1.000.000.000	500.000.000	250.000.000	200.000.000	50.000.000	
3	Đường giao thông tuyến 2 làng Al Gôn	Làng Al Gôn	Đường bê tông, L=0,5Km. Bn = 5m; Bm=3,5m; dày 16cm	Năm 2021	500.000.000	500.000.000	250.000.000	125.000.000	100.000.000	25.000.000	
II	Năm 2022				700.000.000	700.000.000	350.000.000	175.000.000	140.000.000	35.000.000	
1	Đường tuyến II làng Yít Tú	Làng Yít Tú	Đường bê tông, L=0,7Km. Bn = 5m; Bm=3,5m; dày 16cm	Năm 2022	700.000.000	700.000.000	350.000.000	175.000.000	140.000.000	35.000.000	
	Tổng cộng				2.700.000.000	2.700.000.000	1.350.000.000	675.000.000	540.000.000	135.000.000	